

Bản án số:67/2022/HSST
Ngày:15-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Hiền và bà Hoàng Thị Thái;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thái H**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 9 năm 1983 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trần Xuân Q (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); vợ: Vũ Thị T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số hình sự sơ thẩm số 231/2019/HSST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên (*án phạt 01 năm tù, bị cáo thi hành xong ngày 20/6/2020*); tiền sự: Không; nhân thân: Nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng (*đã chấp hành xong*); một lần bị xử phạt cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", năm 2004 chấp hành xong toàn bộ bản án; bị cáo tạm giữ từ ngày 20/10/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 20/10/2021 tại tổ dân phố 02, phường Nam Th A, thành phố Điện Biên Phủ; khi bị Công an thành phố Điện Biên Phủ kiểm tra, bị cáo Trần Thái H đã thả từ tay trái xuống mặt đường một gói nilon màu hồng, bên trong có chứa các viên nén màu hồng; bị cáo khai nhận đó là Hồng phiến, bị cáo đã dùng xe máy biển kiểm soát 27N1-049.51 mượn của chị gái là Trần Thị Lan A, xuống bản Xôm, xã Th An, huyện Điện Biên mua của một người đàn ông tên N đang đứng bên đường, với giá 2.000.000 đồng để bị cáo sử dụng; bị cáo không biết lai lịch người bán ma túy cho mình. Mua được ma túy, bị cáo đi xe lên thành phố Điện Biên Phủ thì bị bắt giữ, lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng cùng chiếc xe máy biển kiểm soát 27N1-049.51 bị cáo đang điều khiển.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Chiếc xe máy đã tạm giữ là xe bị cáo mượn của chị gái là Trần Thị Lan A; bà Lan A không biết việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy, đã nhận lại xe từ cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ các viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo đi giám định. Bản kết luận giám định số 1196/GĐ-PC09 ngày 27/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 18,71 gam; là chất ma túy loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; hoàn lại 13,3 gam mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 16/CT-VKSTPĐBP ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để hủy.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng giám nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Trần Thái H đã có hành vi cất giữ trái phép 18,71 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt giữ và lập biên bản vào lúc 13 giờ 10 phút ngày 20/10/2021 tại tổ dân phố 2, phường Nam ThA, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Điều 249 BLHS quy định:

Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Khoản 2. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...g)...Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, một lần bị kết án về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; mặc dù đã quá thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và đã được xóa án tích đối với lần bị kết án này, nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Ngoài ra, bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích tại bản án hình sự sơ thẩm số 231/2019/HSST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, nên thuộc trường hợp "Tái phạm" theo khoản 1 Điều 53 BLHS, đây cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo vì mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương do có thành tích xây dựng tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) và giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì bị cáo làm việc tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng kể, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng những vật dùng để gói ma túy không còn giá trị. Bị cáo không quen biết người bán ma túy cho mình, nên không có cơ sở làm rõ. Bà Lan A không biết việc bị cáo mượn xe của mình đi mua ma túy và đã nhận lại xe từ cơ quan điều tra nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thái H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/10/2021.
3. Vật chứng: Tịch thu để hủy 13,3 gam Methamphetamine và 02 túi nilon (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/3/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP.Đ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CQ CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung